TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 304/2026/HS-ST
Ngày: 29/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng
2. Ông Trần Ngọc Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 270/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 399/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

A1, sinh năm 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 474/23/4 N, Phường I, Quận A (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 4 N, Phường I, Quận A (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhiêu L (chết) và bà Lâm Thị B (chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 1 con sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị bắt giam từ ngày 08/5/2025 đến nay – Có mặt.

2/ Lê Huy H, sinh năm 1980 tại Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); thường trú: 75/32/15/9 L, phường T, quận T, (phường P), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số. Tổ 9, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là nhà không số (A) ấp H, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề

nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Trần Thị C; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2008; nhân thân: Ngày 20/3/2002, Lê Huy H bị Toà án nhân dân quận Tân Bình xử 01 năm tù giam về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 95/HSST ngày 20/3/2002, đến ngày 02/12/2002 chấp hành xong hình phạt tù, tháng 07/2002 đã đóng án phí hình sự sơ thẩm, đã xóa án tích; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị bắt giam từ ngày 08/5/2025 đến nay – Có mặt.

3/ Nguyễn Lê Hoàng T, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 60 C, phường H, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: F C, phường H, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Lê Thị Phương A; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị bắt giam từ ngày 08/5/2025 đến nay – Có mặt.

4/ Trần Minh T2, sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Không đăng ký thường trú; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T3 (chết) và bà Huỳnh Thị L1 (chết); hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; nhân thân: Ngày 06/7/1993, Trần Minh T2 bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo bản án số 76/HSST, đến ngày 25/10/1993 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 15/12/1993 đã đóng án phí hình sự sơ thẩm, đã xóa án tích. Ngày 16/10/1998, Trần Minh T2 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 2089/HSST, đến ngày 04/4/2007 chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích. Ngày 10/3/2017, Trần Minh T2 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 46/2017/HSST, đến ngày 21/5/2020 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 17/12/2018 đã đóng án phí hình sự sơ thẩm, đã xóa án tích. Ngày 28/10/2020 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 15/QĐ-TA, đã chấp hành xong; tiền án: Tháng 4/2009 Trần Minh T2 thực hiện hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ

chức". Ngày 27/4/2010 bị Toà án nhân dân Quận 7 xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và 03 năm tù giam về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo bản án số 63/2010/HSST. Ngày 14/12/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung của bản án. Chưa được xóa án tích; tiền sự: Ngày 17/01/2023 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 74/QĐ-TA, đến ngày 26/11/2024 chấp hành; Bị bắt giam từ ngày 11/6/2025 đến nay – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Thị H1, sinh năm: 1975; Thường trú: 23/3 N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

2/ Bà Lâm Bích L2, sinh năm: 1993; Địa chỉ: G T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 26/4/2025, Lê Huy H, Nguyễn Lê Hoàng T, Trần Minh T2 khi đang ăn uống tại trước nhà số A T, phường H, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh thì T2 lên cơn nghiện nên rủ H và T mua ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) về sử dụng, H và T đồng ý. Do biết chỗ mua ma túy đá nên H điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Luvias, biển số 59T1 – 799.15 chở T và T2 đến trước nhà số D N, Phường I, Quận A (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh, T2 đưa 200.000 đồng cho H (tiền cá nhân của T2) để H gọi cửa và mua ma túy trực tiếp từ L. Sau khi nhận được ma túy đá thì Hoàng giữ gói ma túy, T2 điều khiển xe gắn máy trên chở H và T đến thuê phòng 605 tại khách sạn T5, địa chỉ số A - A T, phường H, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến khách sạn T2 đưa cho H 100.000 đồng để góp vào trả tiền phòng còn T mua 02 chai nước suối. Khi vào phòng số 605, H cầm gói ma túy đưa cho T2 để bày ma túy ra sử dụng, T2 lấy gói ma túy đổ vào bộ dụng cụ rồi dùng quẹt ga đốt sau đó đưa bộ dụng cụ cho T hút, T sử dụng xong đưa bộ dụng cụ cho H sử dụng, H sử dụng xong thì đưa cho T2 sử dụng. Cả 03 sử dụng được khoảng 03 lượt thì hết số ma túy trên. Sau khi sử dụng xong, T2 chở T ra ngoài về rồi T2 quay lại ở với H. Đến khoảng 02 giờ ngày 27/4/2025, T2 điều khiển xe gắn máy đi mua đồ ăn, còn H ở lại phòng 605

thì bị Công an phường H (nay là Công an phường P) kiểm tra hành chính và đưa H về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, L, Lê Huy H, Nguyễn Lê Hoàng T, Trần Minh T2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Ngoài ra, Lâm H2 khai nhận vào các ngày 05/4/2025 và ngày 22/4/2025 H2 còn bán ma túy đá cho Lê Huy H tại trước nhà số D N, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để H về sử dụng một mình. H và H2 giao dịch ma túy bằng tiền mặt.

Nguồn gốc số ma túy mà H2 bán cho H, H2 khai mua từ Phùng Đình H3 và Lê Thị H1. Nhưng Lê Thị H1 và Phùng Minh H4 không thừa nhận việc bán ma túy cho Lâm H2. Hiện chỉ có lời khai của Lâm H2 tố giác H1 và H4 là người bán ma túy cho H2 ngoài ra không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đang tiếp tục xác minh làm rõ. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Lâm Bích L2 là chủ khách sạn T5, qua làm việc bà khai không biết các bị cáo T2, H, T thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xem xét xử lý.

Vật chứng thu giữ: Qua khám xét tại phòng số 605 khách sạn T5, địa chỉ số A - A T, phường H, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh là phòng do Trần Minh T2 thuê để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy phát hiện, thu giữ:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nước suối có nắp đậy màu xanh, trên nắp được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu xanh lợt, 01 lỗ được gắn ống thủy tinh một đầu được bo tròn bên trong không có gì; 01 bật lửa, 01 đoạn ống nhựa dài 02 cm bên trong không có gì.

Khám xét tại nhà số D N, Phường I, Quận A (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh là nơi ở của L phát hiện, thu giữ:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (01 chai nhựa, 01 nắp chai nhựa trên có đục 02 lỗ tròn, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh có đầu tròn, bên trong không có gì).

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 59T1 – 799.15 do Nguyễn Hòa B1 đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh được biết ông B1 đã bán xe gắn máy trên cho ông Tô Đình Hồng P theo hợp đồng công chứng ngày 18/6/2024

tại trụ sở văn phòng C1 H, phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, ông P bán lại cho cửa hàng X, địa chỉ C L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Làm việc với ông Dương Văn H5 (chủ cửa hàng) được biết ngày 22/4/2025 đã bán xe gắn máy trên do Lê Huy H với giá 11.000.000 đồng nhưng không làm hợp đồng mua bán. Lê Huy H sử dụng xe để đi mua ma túy về sử dụng, hiện xe không thu hồi được.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (01 chai nhựa, 01 nắp chai nhựa trên có đục 02 lỗ tròn, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh có đầu tròn, 01 đoạn ống nhựa dài 02 cm); 01 bật lửa. Là bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu được tại phòng số 605 của khách sạn T5.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (01 chai nhựa, 01 nắp chai nhựa trên có đục 02 lỗ tròn, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh có đầu tròn, bên trong không có gì). Là bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu được tại nhà của L.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A52 màu xanh đen. Là điện thoại cá nhân của Lê Huy H, sử dụng vào mục đích mua ma túy về sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11. Là điện thoại cá nhân của Lâm H2 sử dụng vào mục đích mua ma túy về sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12. Là điện thoại cá nhân của Nguyễn Lê Hoàng T, không sử dụng vào mục đích phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu S 10. Là điện thoại cá nhân của Trần Minh T2

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 4G Pro. Là điện thoại cá nhân của bà H1. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà H1.

Tất cả các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 293/PNK-(ĐTMT) ngày 12/11/2025 của Phân trại khu vực P - Trại Tạm giam C, Công an Thành phố H.

Tại Bản cáo trạng số: 404/CT-VKS-KV9 ngày 02/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lâm Hưng T4 "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Huy H và Nguyễn Lê Hoàng T, Trần Minh T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm H2 từ 9 năm tù đến 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Huy H từ 8 năm 6 tháng tù đến 9 năm 6 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoàng T từ 8 năm tù đến 9 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh T2 từ 9 năm 6 tháng tù đến 10 năm 6 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về phần vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Ngày 26/4/2025, bị cáo Lâm H2 có hành vi bán 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng cho bị cáo Lê Huy H tại trước nhà số D N, phường I, Quận A (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, bị cáo H2 còn 2 lần bán ma túy cho bị cáo H vào các ngày 05/4/2025 và 22/4/2025 cùng địa chỉ nêu trên.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Lâm H2 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lâm H2 là phù hợp quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Huy H, Nguyễn Lê Hoàng T, Trần Minh T2 đã có hành vi mua ma túy của bị cáo Lâm H2 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Bị cáo H là người trực tiếp mua ma túy của bị cáo H2, cung cấp bộ dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo T có hành vi mua 2 chai nước suối để cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo T2 có hành vi hùn tiền với bị cáo H để mua ma túy, là người thuê khách sạn và là người bày ma túy ra để bị cáo H và T cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo Lê Huy H và Nguyễn Lê Hoàng T, Trần Minh T2 đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, không những gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, đến sức khoẻ của con người mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Bản thân các bị cáo là người đã thành niên nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy cũng như là tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để giáo dục các bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

Các bị cáo Lê Huy H, Nguyễn Lê Hoàng T, Trần Minh T2 phạm tội có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Bị cáo H là người trực tiếp mua ma túy và cung cấp bộ dụng cụ sử dụng, bị cáo T2 là người hùn tiền mua ma túy với bị cáo H, cung cấp địa điểm và bày ma túy ra để sử dụng cùng các bị cáo H và T. Đối với bị cáo T là người mua 2 chai nước suối để cùng sử dụng ma túy. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi của từng bị cáo và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt đối với bị cáo H và bị cáo T2 phải nghiêm khắc hơn bị cáo T.

Đối với Lê Thị H1 và Phùng Minh H4 không thừa nhận việc bán ma túy cho Lâm H2. Hiện chỉ có lời khai của bị cáo Lâm Hưng tố G H1 và H4 là người bán ma túy cho H2 ngoài ra không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

Đối với bà Lâm Bích L2 là chủ khách sạn T5, qua làm việc bà khai không biết các bị cáo T2, H, T thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xem xét xử lý. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tại Cơ quan điều tra và trong phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Minh T2 đã có tiền án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Do đó, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 59T1 – 799.15 do Nguyễn Hòa B1 đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh được biết ông B1 đã bán xe gắn máy trên cho ông Tô Đình Hồng P theo hợp đồng công chứng ngày 18/6/2024 tại trụ sở văn phòng C1 H, phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, ông P bán lại cho cửa hàng X, địa chỉ C L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Làm việc với ông Dương Văn H5 (chủ cửa hàng) được biết ngày 22/4/2025 đã bán xe gắn máy trên do Lê Huy H với giá 11.000.000 đồng nhưng không làm hợp đồng mua bán. Bị cáo Lê Huy H xử dụng xe để đi mua ma túy về sử dụng, hiện xe không thu hồi được. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (01 chai nhựa, 01 nắp chai nhựa trên có đục 02 lỗ tròn, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh có đầu tròn, 01 đoạn ống

nhựa dài 02 cm); 01 bật lửa. Là bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu được tại phòng số 605 của khách sạn T5. Hội đồng xét xử xét thấy là vật chứng không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (01 chai nhựa, 01 nắp chai nhựa trên có đục 02 lỗ tròn, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh có đầu tròn, bên trong không có gì). Là bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu được tại nhà của bị cáo Lâm H2. Hội đồng xét xử xét thấy là vật chứng không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A52 màu xanh đen, số IMEI: 86035404952139, số IMEI2: 860354049452121. Là điện thoại của Lê Huy H, bị cáo sử dụng để mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số IMEI: 35397710999259. Là điện thoại của Lâm H2, bị cáo sử dụng để mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu đen số IMEI: 352380206196511. Là điện thoại thu giữ của Nguyễn Lê Hoàng T, bị cáo không sử dụng vào hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo T.

- 01 điện thoại di động hiệu S Note 10 màu đen, số IMEI: 355045119872857. Là điện thoại cá nhân của Trần Minh T2. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo T2.

- 01 điện thoại di động hiệu N1 105 4G Pro. Là điện thoại cá nhân của bà H1. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà H1. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lâm H2 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2025.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Huy H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2025.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoàng T 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2025.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Minh T2 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2025.

[2] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A52 màu xanh đen, số IMEI: 86035404952139, số IMEI2: 860354049452121; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số IMEI: 35397710999259.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (01 chai nhựa, 01 nắp chai nhựa trên có đục 02 lỗ tròn, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh có đầu tròn, 01 đoạn ống nhựa dài 02 cm); 01 bật lửa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (01 chai nhựa, 01 nắp chai nhựa trên có đục 02 lỗ tròn, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh có đầu tròn, bên trong không có gì).

- Trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu đen số IMEI: 352380206196511.

- Trả lại cho bị cáo T2: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10 màu đen, số IMEI: 355045119872857.

(Tất cả các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 293/PNK-(ĐTMT) ngày 12/11/2025 của Phân trại khu vực P - Trại Tạm giam C, Công an Thành phố H)

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại giam tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam Phú Thọ Hòa;
- Phòng PC06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Ngọc Phượng